

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HSPT

Ngày 07 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2024/HSPT ngày 02 tháng 12 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186A/2024/QĐXXPT – HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo có kháng cáo:

Lưu Thị H, sinh ngày 20/9/1989 tại tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; tiền án, tiền sự: không; con ông Lưu Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Nguyễn Văn B và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

*** Bị hại:**

- Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:

1. Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Là anh trai bà M), có mặt.

2. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ B, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (Là anh trai bà M), vắng mặt.

3. Ông Trịnh Văn B1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Là em trai bà M)), vắng mặt.

4. Ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Là em trai bà M)), vắng mặt.

5. Bà Trịnh Thị G, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Là em gái bà M), vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D, ông B1, ông H1, bà G: Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963;

- Bà Trần Thị Á, sinh năm 1972;

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990;

- Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1986;

Cùng cư trú tại: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Ông P, bà Á, chị T, chị N đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2024, Lưu Thị H, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/5/2011 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 485.19 đi theo hướng dốc chợ Bông về phía chùa K1 đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường T và đường đi vào chợ B2, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình là đoạn đường rải bê tông nhựa rộng 8,15 mét, có vạch sơn vàng đứt quãng rộng 0,15 mét chia đường thành hai làn đường có cùng bề rộng là 04 mét, đường cong về bên phải, trước nơi giao nhau có gờ sơn giảm tốc và trên lề đường bên phải có biển cảnh báo đi chậm, biển cảnh báo trẻ em, biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. Đường vào chợ B2 ở bên phải theo chiều đường dốc chợ B2 đi về phía chùa K1, nơi giao cắt rộng 19 mét. Thời tiết lúc này trời nắng, đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế. Do không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực nơi đường bộ giao nhau nên xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với xe đạp điện do bà Trịnh Thị M điều khiển đi từ phía chợ B2 ra đường D. Bà M bị ngã theo xe nằm ngửa trên mặt đường ngay cạnh xe đạp điện và bị đuôi xe đạp điện đồ dè lên chân. H bị ngã theo xe và bị xe mô tô dè lên chân trái. Bà M bị thương được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Do thương tích nặng, nên đến 18

giờ 50 phút cùng ngày bà M chết. H bị thương tích nhẹ, không phải nằm viện điều trị. Xe mô tô biển kiểm soát 17B2- 485.19 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 220.000 đồng; xe đạp điện bị hư hỏng thiệt hại trị giá 325.000 đồng.

Kết luận giám định tử thi số 655/KLGĐTT-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: “1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách dập da, sưng nề, tụ máu vùng đầu, mặt và toàn thân. Khám trong: Vỡ xương sọ nằm dọc vùng giữa chẩm, chảy máu não. Kết luận: Nạn nhân Trịnh Thị M chết do chấn thương sọ não”.

Cáo trạng số 80/CT-VKSVT ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố bị cáo Lưu Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 96/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự: Xử chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Thị M như sau: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Thị M số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) (Đã bồi thường xong). Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số AR777372 hạng A1 mang tên Lưu Thị H do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 08/5/2011 (Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Thị H được kèm theo hồ sơ vụ án).

Ngoài ra Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024 bị cáo Lưu Thị H kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 04 tháng 11 năm 2024, người đại diện hợp pháp của bị hại có Đơn xin giảm án cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trịnh Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm án và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Hòa S một phần bản án sơ thẩm số 96/2024/HSST ngày 30/10/2024 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình

phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Trong thời hạn kháng cáo người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm án và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, đơn có nội dung của đơn kháng cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo kháng cáo là thiếu sót

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2024 tại khu vực trước ngã ba giao nhau giữa đường T và đường vào chợ B2 ở bên phải theo chiều đường dốc chợ B2 đi về phía chùa K1, Lưu Thị H, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B2-485.19 không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực nơi đường bộ giao nhau nên xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với xe đạp điện do bà M điều khiển hậu quả bà M chết. H bị thương tích nhẹ, xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng khi gặp đường giao nhau vẫn không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại an toàn dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả làm chết 01 người. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét **kháng cáo xin giảm** hình phạt của bị cáo thấy: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, gia đình bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo 01 năm tù là tương xứng với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa không phát sinh thêm tình tiết nào mới làm thay đổi tính chất của vụ án nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Hậu quả chết người xảy ra là do lỗi của cả bị cáo và bị hại. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đã tự nguyện thi hành án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện là người có khả năng tự cải tạo bản thân, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo hưởng án treo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có khả năng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Thị H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 07 tháng 01 năm 2025.

Giao bị cáo Lưu Thị H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h. Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền